

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 235/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh của Sở Kế hoạch và Đầu tư, họp ngày 27 tháng 6 năm 2022;

Xét Văn bản số 1458/STNMT-QLMT ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 2283/KHĐT-DA ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 530/TTr-STNMT ngày 22 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh (sau đây gọi là Dự án) của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới và xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới, Chủ tịch UBND huyện Quảng Ninh; Chủ tịch UBND phường Phú Hải, Chủ tịch UBND xã Lương Ninh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TUYẾN ĐƯỜNG PHÚ HẢI - LƯƠNG NINH
(kèm theo Quyết định số 237/P/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh.
- Địa điểm thực hiện: Phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới và xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh.
- Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phần tuyến: Xây dựng tuyến đường có tổng chiều dài $L = 3.565,19\text{m}$ (riêng đoạn tuyến từ $\text{Km}0+338,11$ đến $\text{Km}0+690,33$ ($L=352,22\text{m}$) thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông sông Lệ Kỳ, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới), điểm đầu giao với đường 36m nối từ Cầu Nhật Lệ 2 đi đường tránh thành phố Đồng Hới, điểm cuối đầu nối với Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh.

- Phần Cầu trên tuyến: Xây dựng mới 01 cầu tại lý trình $\text{Km}1+507,61$; chiều dài cầu $L_{\text{cầu}}=33,10\text{m}$. Bề rộng toàn cầu $B_{\text{cầu}}=19,0\text{m}$, khổ cầu $K_{\text{cầu}}=13,0\text{m}$, lề bộ hành khác mức mỗi bên rộng $B_{\text{lề}}=2,75\text{m}$, gờ lan can $2 \times 0,25=0,5\text{m}$. Đường hai đầu cầu thiết kế theo quy hoạch được duyệt: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=25,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=13,0\text{m}$; Bề rộng lề đường mỗi phía $B_{\text{lề}}=6,0\text{m}$; kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

* Phần tuyến: tổng chiều dài $L = 3.565,19\text{m}$.

Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường gồm các đoạn như sau:

- + Đoạn từ $\text{Km}0+0,00$ đến $\text{Km}0+338,11$: Mặt cắt ngang rộng $B = 23,5\text{m}$.
- + Đoạn từ $\text{Km}0+690,33$ đến $\text{Km}1+346,04$: Mặt cắt ngang rộng $B = 18,0\text{m}$.
- + Đoạn từ $\text{Km}1+346,04$ đến $\text{Km}1+475,01$: Mặt cắt ngang rộng $B = 15,0\text{m}$.
- + Đoạn từ $\text{Km}1+475,01$ đến $\text{Km}1+562,09$: Mặt cắt ngang rộng $B = 19,0\text{m}$.
- + Đoạn từ $\text{Km}1+562,09$ đến $\text{Km}3+445,99$: Mặt cắt ngang rộng $B = 25,0\text{m}$.
- + Đoạn mở rộng, từ $\text{Km}0+0,00$ đến $\text{Km}0+471,42$: Mặt cắt ngang rộng $B = 9,0\text{m}$.

- Xây dựng hệ thống công thoát nước ngang, thoát nước dọc, hệ thống điện chiếu sáng, công trình an toàn giao thông.

* Phần cầu trên tuyến: Xây dựng mới 01 cầu tại $\text{Km}1+507,61$; chiều dài cầu $L_{\text{cầu}}=33,10\text{m}$

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án thực hiện tại Phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới và xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, dự án thực hiện chuyển đổi 76.976,9m² đất trồng lúa nước.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh trong hoạt động đào đắp, thi công các hạng mục công trình dự án, phát sinh trên tuyến đường vận chuyển, tại khu vực tập kết nguyên vật liệu; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường từ quá trình thi công; chất thải rắn nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông, chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân lao động của dự án với tổng lượng phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, tổng Nitơ, Amoni, tổng Phốtpho, Coliform,... và các vi sinh vật gây bệnh khác.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công, bao gồm: nước thải từ các hoạt động trộn bê tông, vệ sinh thiết bị thi công, bảo dưỡng công trình... Thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải xây dựng gồm: TSS, COD, BOD₅, dầu mỡ, đất cát...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt thi công xây dựng. Thành phần nước mưa chảy tràn chủ yếu chứa bùn đất, cát,...

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn có trên bề mặt đường, thành phần nước mưa chảy tràn chủ yếu chứa bùn đất, cát, dầu mỡ rơi vãi trên tuyến đường...

3.1.2. Khí thải:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, đào đắp đất, thi công đường, cầu, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải, hoạt động của các máy móc, phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; bụi phát sinh tại bãi

tập kết vật liệu xây dựng; bụi do đất bám theo bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường,... Thông số đặc trưng ô nhiễm: TSP, CO, SO₂, NO_x...

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Thông số đặc trưng ô nhiễm: TSP, CO, SO₂, NO_x...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trên công trường gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng ước tính khoảng 15kg/ngày.

b. Chất thải rắn thông thường khác:

Quá trình thi công làm đường, cầu sẽ phát sinh lượng đất hữu cơ bề mặt với khối lượng khoảng 53.868m³; xà bần, bề mặt đường cũ, bentonite, với khối lượng khoảng 759m³; các chất thải rắn xây dựng khác như bao bì, cát, đá, vật liệu xây dựng dư thừa...

c. Chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng: Dầu máy loại thải khoảng 35 lít/3 tháng và giẻ lau, bao bì dính dầu mỡ khoảng 0.5kg/tháng...

3.2.2. Trong giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh, rác thải từ người dân sinh sống dọc hai bên tuyến đường hoặc người dân tham gia lưu thông trên tuyến đường.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu do hoạt động của phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là các thiết bị ủi, xúc, trộn bê tông,... tại khu vực công trường và trên tuyến đường vận chuyển.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

✓

* Đối với nước thải sinh hoạt:

- Sử dụng 01 nhà vệ sinh lưu động đặt trên công trường để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút, vận chuyển bùn, cặn lắng tại bể chứa chất thải đi xử lý theo đúng quy định; sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng sẽ tiến hành bóc dỡ nhà vệ sinh lưu động.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

* Đối với nước thải xây dựng: Lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất. Bố trí các thùng phi tại công trường thi công để rửa, vệ sinh dụng cụ, nước làm sạch dụng cụ được tận dụng phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình hoặc tận dụng lại cho việc trộn vữa xi măng.

* Đối với nước mưa chảy tràn

- Áp dụng biện pháp thi công theo hình thức cuốn chiếu, thi công đến đâu tiến hành san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu về khu vực công trình đến đó.

- Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, khu vực chứa máy móc, thiết bị thi công phải được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

- Trong quá trình thi công, khối lượng đất bóc phong hóa phát sinh tới đâu sẽ vận chuyển đến bãi đổ đã được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Không đổ thải bừa bãi, vun thành đống cao hai bên tuyến đường để hạn chế bụi cuốn khi có gió hay nước mưa chảy tràn cuốn trôi bồi lấp đoạn đường đang thi công, ruộng lúa, ao hồ xung quanh hai bên tuyến đường thi công.

- Tránh thi công vào những ngày có mưa lớn; thu dọn, nạo vét các mương thoát nước tạm trong quá trình thi công.

- Tại các khu vực thấp trũng thực hiện thi công cống thoát nước ngang cùng quá trình thi công nền đường để đảm bảo thoát nước các khu vực xung quanh Dự án đảm bảo không gây ngập úng.

- Các mương thủy lợi thuộc khu vực Dự án, trước khi đi vào thi công san lấp diện tích mương này, sẽ thi công mương thủy lợi mới để đảm bảo nước tưới tiêu cho ruộng lúa và thoát nước mưa cho khu vực.

- Thi công hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc theo đúng thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiêu thoát nước.

- Tại các bãi đổ đất bóc phong hóa: Tạo các rãnh thoát nước mưa xung quanh khu vực bãi đổ đất bóc phong hóa, trên các mương thoát nước này bố trí các hố ga lắng cặn (40 - 50m/hố) để lắng đất và các chất rắn lơ lửng có trong nước trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Đảm bảo thi công các hạng mục thoát nước ngang và dọc các trục đường, hệ thống cống thoát nước mưa bề mặt đường và các cống thoát nước mưa theo đúng thiết kế đã được phê duyệt để đảm bảo thoát hết nước trên tuyến đường và

khu vực xung quanh đảm bảo không gây ứ đọng nước, không gây ngập úng xung quanh tuyến đường.

- Bố trí công nhân nạo vét các hố ga, cống thoát nước trên trục đường sau mỗi trận mưa lớn để đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng tuyến đường, phát hiện và tu sửa kịp thời những vị trí bị hư hỏng, mái taluy bị xói mòn.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Áp dụng biện pháp thi công theo hình thức cuốn chiếu, thi công đến đâu tiến hành san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu về khu vực công trình đến đó.

- Che chắn các bãi tập kết nguyên vật liệu (xi măng, sắt thép, đá dăm...) để hạn chế bụi cuốn khi có gió.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn và vệ sinh bề mặt khu vực thi công sau mỗi ngày làm việc để thu gom lượng đất, đá, cát, vật liệu dư thừa rơi vãi trên bề mặt nhằm hạn chế bụi cuốn khi thời tiết có gió hoặc bị cuốn trôi khi thời tiết khu vực có mưa.

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị lao động như kính mắt, khẩu trang, găng tay,... để đảm bảo sức khỏe lao động.

- Tiến hành phun nước chống bụi thường xuyên trên tuyến đường thi công, đặc biệt là các đoạn qua khu dân cư, khu vực nuôi trồng thủy sản. Tần suất phun ẩm phù hợp tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, tăng tần suất phun ẩm vào những ngày thời tiết nắng to, khô hanh, nhiều gió.

- Không vận chuyển nguyên vật liệu tập trung cùng một lúc, thi công đến đâu tiến hành vận chuyển nguyên vật liệu về khu vực công trình đến đó để hạn chế bụi phát tán ra môi trường và giảm lưu lượng xe vận chuyển tập trung.

- Đối với xe vận chuyển: Sử dụng bạt che phủ kín thùng xe, làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành; xe chạy đúng tốc độ quy định; thực hiện đúng quy định về trọng tải cho phép trên các tuyến đường để hạn chế lượng bụi phát sinh; thực hiện vận chuyển ngoài giờ cao điểm.

- Bố trí công nhân thường xuyên vệ sinh, dọn dẹp đất, cát, nguyên vật liệu rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Đoạn thi công qua khu dân cư phải lắp đặt hàng rào bằng tôn cao 2,5m - 3m xung quanh khu vực công trường thi công để hạn chế bụi phát sinh ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường đang thi công. Hàng rào tôn kiên cố, không làm phát sinh tiếng ồn ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển đã được đăng kiểm để giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Lắp đặt các loại biển báo để quy định tốc độ, trọng tải của các loại phương tiện khi lưu thông trên tuyến đường.

- Định kỳ thực hiện quét dọn mặt đường, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi, đất, cát, làm ảnh hưởng đến người tham gia giao thông và người dân sinh sống hai bên tuyến đường.

c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

* Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Bố trí thùng đựng rác loại 100l có nắp đậy tại nhà thuê của người dân cho công nhân sinh hoạt và 02 thùng 50l có nắp đậy trên công trường để thu gom rác thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn để vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Đối với rác thải hữu cơ, là thức ăn thừa, được thu gom và cho các hộ có chăn nuôi trong khu vực.

* Chất thải rắn thông thường khác:

- Đối với đất bóc phong hóa chủ yếu là tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước phải được bảo vệ và sử dụng hiệu quả vào mục đích nông nghiệp, vận chuyển đến bãi đổ được sự cho phép của chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền để sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

- Đối với xà bần, nền đường cũ, bentonite... không tận dụng được phải thu gom, vận chuyển đến bãi đổ phế thải xây dựng khu vực Ba Trang, thôn 6 xã Lộc Ninh.

- Đối với chất thải rắn xây dựng khác không tận dụng được phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định. Chất thải xây dựng được thu gom, dọn dẹp hoàn toàn sau khi thi công xong bất kỳ hạng mục nào của dự án.

b. Trong giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền, giáo dục người dân sống hai bên tuyến đường ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi làm mất mỹ quan trên tuyến đường và khu vực lân cận.

- Thu gom chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến về vị trí thích hợp, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thực hiện dự án nhằm tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trong giai đoạn thi công xây dựng: Thu gom và lưu giữ chất thải nguy hại trong các thiết bị chuyên dụng, đảm bảo lưu chứa an toàn, gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định. Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, máy thi công hiện đại và thực hiện phân công công việc phù hợp, không tập trung các phương tiện, máy móc hoạt động cùng lúc tại một vị trí thi công nhằm hạn chế phát sinh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật nhằm hạn chế khả năng gây ồn và rung do thiết bị thi công tạo ra.

- Áp dụng các công nghệ thi công tiên tiến nhằm giảm khả năng gây ồn, rung do các hoạt động thi công dự án gây ra.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Thực hiện kiểm soát tải trọng các phương tiện lưu thông trên tuyến bảo đảm đúng tải trọng cho phép.

- Trên các nút giao nhau sẽ bố trí các biển báo, gờ giảm tốc,... theo đúng quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư trong giai đoạn xây dựng

5.1. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, vị trí
- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ, tập kết chất thải rắn thông thường
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục trong quá trình thi công.
- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.3. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực Dự án.
- Nội dung giám sát: các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, các tác động tiêu cực tại khu vực dự án và lân cận trong quá trình thực hiện dự án; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động có liên quan, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Đồng Hới, UBND huyện Quảng Ninh và các đơn vị, địa phương liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xác định chính xác ranh giới thực hiện dự án; Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của dự án.

6.5. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp cải thiện môi trường lao động, trang bị và sử dụng bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí làm việc.

6.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo đúng quy định.

6.8. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định./.



